

23-GIẢI THÍCH TÁN THÁN NGHĨA THI-LA (GIỚI) BA-LA-MẬT Phần

1

Hỏi: Như trong Tám chánh đạo, Chánh ngữ, Chánh nghiệp ở giữa, Chánh kiến, Chánh hạnh ở đầu. Nay vì sao nói trì giới là cửa ngõ sơ khởi của Tám chánh đạo?

Đáp: Lấy số để nói, cái lớn là đầu, Chánh kiến rất lớn cho nên ở đầu.

Lại nữa, vì sự hành đạo lấy chánh kiến làm trước tiên; còn các pháp theo thứ tự, nên giới ở trước. Ví như làm nhà, nóc mái xà nhà tuy lớn, mà do đất trước tiên.

Thượng nhân trì giới là vì thương xót chúng sanh, vì Phật đạo, vì biết rõ các pháp, cầu thật tướng, không vì sợ ác đạo, không cầu vui. Các

thứ như vậy, là thượng nhân trì giới, ấy là bốn. Gọi chung là giới Ưu-bà-tắc.

Giới xuất gia cũng có bốn hạng: 1- Giới Sa-di,

Sa-di-ni

2- Giới Thức-xoa-ma-na

3- Giới Tỳ-kheo-ni

4- Giới Tỳ-kheo-Tăng.

Hỏi: Nếu giới tại gia được sanh lên cõi Trời, được Bồ-tát đạo, cũng được Niết-bàn, thì còn cần gì đến giới xuất gia?

Đáp: Tuy cùng được độ, nhưng có khó dễ khác nhau. Tại gia bị các nghiệp vụ sanh kế, nếu muốn chuyên tâm vào Đạo pháp, thời gia nghiệp bị bỏ phế, nếu muốn chuyên lo gia nghiệp thời đạo nghiệp phải bỏ phế. Không lấy không bỏ, mới là cách đáng nên làm, ấy gọi là khó. Nếu xuất gia lìa tục, dứt các rối loạn, một bề chuyên tâm hành đạo là dễ.

Lại nữa, tại gia ồn ào, nhiều chuyện nhiều việc, là gốc của kiết sử, chỗ chứa các điều ác, thế nên rất khó. Nếu xuất gia, ví như có người ra ở chỗ đồng trống không người mà chuyên nhất tâm, không nghĩ không lo, các tướng bên trong đã trừ, thì các việc bên ngoài cũng mất, như kệ nói:

*Ngôi tịnh giữa cây rừng, Yên lặng dứt các
ác, Diêm đạm được nhất tâm, Vui ấy hơn
vui trời.*

*Người cầu lợi giàu sang, Áo đẹp nệm
giường tốt, Vui ấy chẳng an ổn,
Vì cầu không nhàm đủ. Ca-sa đi khát
thực,*

*Động chỉ tâm thường nhất, Tự lấy mắt trí
tuệ,*

*Quán biết các pháp thật. Trong các thứ
pháp môn. Điều bình đẳng quán vào, Tâm
sáng tuệ vắng lặng, Ba cõi không bì kịp.*

Do vậy nên biết xuất gia tu giới hành đạo là dễ.

Lại nữa, xuất gia tu giới, được vô lượng thiện luật nghi, tất cả được đầy đủ; vì vậy nên hàng áo trắng nên xuất gia thọ giới.

Lại nữa, trong Phật pháp, pháp xuất gia là khó tu nhất. Như Phạm-chí Diêm-phù-khư-đề hỏi Xá-lợi-phất: "Trong Phật pháp việc gì khó nhất?" Xá-lợi-phất đáp: "Xuất gia là khó". Lại hỏi: "Xuất gia khó gì?" Đáp: "Xuất gia vui thích pháp là khó". Đã được vui thích pháp, còn có gì khó? Tu các thiện pháp khó, vì vậy nên cần xuất gia".

Lại nữa, nếu người khi xuất gia thì Ma vương kinh hãi nghĩ rằng: "Người này các

kiết sử sắp mồng, chắc chứng được Niết-bàn, đứng vào số Tăng bảo”.

Lại nữa, trong Phật pháp, người xuất gia tuy hủy phá hình dung, đọa vào chỗ tội, mà khi hết tội được giải thoát. Như trong kinh Uất-bát-la- hoa Tỳ-kheo-ni Bốn Sanh nói: “Lúc Phật tại thế, Tỳ-kheo-ni này chứng được A-la-hán, đủ sáu thần thông, đi vào nhà quý nhân, thường khen ngợi pháp xuất gia, nói với các phụ nữ quý nhân rằng: “Chị em nên xuất gia!” Các phụ nữ quý nhân nói: “Chúng tôi thiếu niên tráng kiện, dung sắc đầy đặn tốt đẹp, giữ giới rất khó, có thể sẽ phải phá giới”. Tỳ-kheo-ni nói: “Chỉ cần xuất gia, phá giới thì phá”. Hỏi: “Phá giới thì sẽ bị đọa vào địa ngục, làm sao dám phá?” Đáp: “Đọa địa ngục thì đọa”. Các phụ nữ quý nhân đều cười nói rằng: “Ở địa ngục chịu tội, làm sao dám chịu đọa?” Tỳ-kheo-ni nói: “Tôi tự nhớ thân kiếp trước là con gái làm trò, kể lại sự tích cũ, có khi mặc áo Tỳ-kheo-ni để làm trò cười. Do nhân duyên ấy, mà thời đức Phật Ca-diếp tôi là Tỳ-kheo-ni, tự ý giòng họ cao quý, đoan chánh, tâm sanh kiêu ngạo mà phá cấm giới. Vì tội phá giới phải đọa địa ngục chịu đủ các tội. Chịu tội xong, may gặp đức Phật Thích-ca Mâu-ni mà xuất gia, được chứng đạo quả A-la-hán, đủ sáu thần thông. Vì vậy nên biết xuất gia thọ giới, tuy lại phá giới, mà do giới nhân duyên nên được chứng đạo quả A-la-hán. Nếu chỉ làm ác, mà không có giới nhân duyên thì chẳng đắc đạo. Tôi thối trước đời đời đọa địa ngục, từ địa ngục ra làm người ác, người ác chết lại trở vào địa ngục mà chẳng được gì. Nay lấy việc này làm chứng mà biết rằng xuất gia thọ giới, tuy lại phá giới; song nhờ giới nhân duyên mà có thể đắc đạo quả.

Lại nữa, như khi Phật ở tại Kỳ-hoàn, có một Bà-la-môn say đi đến chỗ Phật, xin làm Tỳ-kheo. Phật sai A-nan cạo đầu, cho mặc áo Pháp. Khi tỉnh dậy, thấy thân mình sao nay bỗng thành Tỳ-kheo, liền bỏ chạy. Các Tỳ-kheo hỏi Phật: “Sao cho người Bà-la-môn say ấy làm Tỳ-kheo?” Phật dạy: “Bà-la-môn ấy, trong vô lượng kiếp, lúc đầu không hề có tâm xuất gia, nay nhân say rượu nên mới tạm thời phát tâm chút ít. Nhờ nhân duyên ấy, sau sẽ xuất gia đắc đạo”. Do các thứ nhân duyên như vậy, cái lợi của sự xuất gia có công đức vô lượng. Thế nên hàng cư

sĩ tuy có thọ năm giới mà không bằng xuất gia.

Luật nghi xuất gia có bốn hạng là Sa-di, Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na, Tỳ-kheo-ni và Tỳ-kheo.

Làm thế nào Sa-di, Sa-di-ni được xuất gia thọ giới pháp? Hàng cư sĩ muốn cầu xuất gia, thì nên cầu hai sư: 1- Hòa thượng, 2- A-xà-lê. Hòa thượng như cha, A-xà-lê như mẹ. Vì bỏ cha mẹ sanh ra nên cầu cha mẹ xuất gia. Mặc y cà sa, cạo bỏ râu tóc, hai tay cầm hai chân Hòa thượng. Vì sao cầm chân? Theo phép ở xứ Thiên Trúc cho việc cầm chân là sự cung kính cúng dường cao nhất. Vị A-xà-lê nên dạy mười giới, đúng như cách thọ giới. Sa-di-ni cũng như vậy, chỉ lấy Tỳ-kheo-ni làm Hòa thượng. Thức-xoa-ma-na thọ trì sáu pháp trong hai năm.

Hỏi: Sa-di thọ mười giới, bèn thọ Cụ túc giới, còn trong pháp Tỳ-kheo-ni, sao lại phải có Thức-xoa-ma-na, sau mới được thọ Cụ túc giới?

Đáp: Lúc Phật còn tại thế, có người vợ một ông trưởng giả, không biết mình đã mang thai, xuất gia thọ Cụ túc giới. Sau đó thân càng hiện to lớn, các ông trưởng giả cơ hiềm các Tỳ-kheo. Nhân đó Phật chế hai năm học giới, thọ trì sáu pháp, vậy sau mới cho thọ Cụ túc giới.

Hỏi: Nếu vì cơ hiềm, Thức-xoa-ma-na há lại không gây cơ hiềm?

Đáp: Thức-xoa-ma-na chưa thọ Cụ túc, ví như trẻ con, cũng như người giúp việc, tuy có tội ướ, người ta không cơ hiềm.

Thức-xoa-ma-na ấy có hai hạng: Một là đồng nữ mười tám tuổi thọ sáu pháp, hai là mười tuổi giả chồng được thọ sáu pháp. Nếu thọ giới Cụ túc thì phải ở giữa hai bộ Tăng sắm đủ năm y và bình bát. Tỳ-kheo-ni làm Hòa thượng và giáo sư. Tỳ-kheo làm giới

sư. Ngoài ra, đúng như phép thọ giới. Nói lược thì có năm trăm giới, nói rộng thì có tám vạn giới. Khi yết-ma lần thứ ba xong, là được vô lượng luật nghi, thành tựu Tỳ-kheo-ni.

Tỳ-kheo thì có ba y và bình bát, ba sư, mười Tăng, đúng như pháp thọ giới. Nói lược có hai trăm năm mươi giới, nói rộng thì có tám vạn giới. Khi yết-ma lần thứ ba xong, là được vô lượng luật nghi (thành Tỳ-kheo), gọi chung là giới, ấy là Thi-la.

